Ngày soạn:

Ngày giảng:

**BÀI 3: CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG**

**Tiết 26, 27:**

**Văn bản: VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ**

**- Nguyễn Ngọc Thuần-**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết, hiểu và phân tích được sự trân trọng, yêu quý dành cho thiên nhiên, cuộc sống qua sự cảm nhận mùi hương của các loài hoa; tình cảm bố con đã nuôi dưỡng tâm hồn đứa trẻ trong cách cảm nhận, giúp đứa trẻ nhận ra thiên nhiên là món quà quý giá to lớn mà cuộc sống ban tặng..

- Nhận biết được tính cách nhân vật, nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể

- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện

**\* Học sinh khá giỏi**

- Viết được đoạn văn nêu được cảm nhận sâu sắc về một loài hoa (con vật…), có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu

- Liên hệ thực tiễn về mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội hiện nay

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có thái độ cảm thông, giúp đỡ những người nghèo khổ, bất hạnh.

- Trung thực: Biết lên án thói xấu trong xã hội.

- Trách nhiệm: Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

**\* Tích hợp:**

THĐĐLSHSTHC:- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Học liệu: Ngữ liệu/Sách giáo khoa, phiếu học tập.

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những câu hỏi của phần khởi động.

**b. Tổ chức thực hiện**:

GV Chiếu Slides

***H: Kể tên các loài hoa mà em biết. Em có thể nhận ra chúng bằng cách nào?*** HS chia sẻ

GV: Kết luận, dẫn vào bài

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết được chủ đề của văn bản. Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| GV yêu cầu HS chú ý vào văn bản  **H**: Để làm nổi bật nội dung của văn bản, thu hút sự chú ý đối với người nghe, ta nên đọc văn bản này với giọng đọc như thế nào?  HS chia sẻ cách đọc.  GV hướng dẫn cách đọc:  Đọc to, rõ ràng, chú ý phân biệt lời người kể chuyện và lời nói của nhân vật; phân biệt giọng điệu của các nhân vật.  Khi đọc chú ý các thẻ theo dõi.  GV đọc mẫu.  HS đọc VB (2-3 HS)  Hs nhận xét phần đọc của bạn  GV nhận xét.  **H**: Truyện gồm những sự việc chính nào? Tóm tắt văn bản theo các sự việc đó?  HS chia sẻ - GVNX,KL (Chiếu Slides)  **\* Sự việc chính**  - Nhà của nhân vật tôi có một khu vườn rộng, bố cậu bé đã giúp cậu nhận biết các loài hoa bằng cách sờ và tập đoán.  - Nhân vật tôi đã thuộc làu làu, chạm loài nào đều đoán tên được loài đó.  - Khi Tý đem biếu bố những trái ổi người bố rất quý trọng chúng vì bố ít khi ăn ổi. Nhân vật tôi nhận ra đó là vẻ đẹp của món quà mình cho đi hay mình được nhận.  - Cậu cũng nhận ra khu vườn, người bố là món quà to lớn, quý giá của cuộc đời cậu. - Người bố lại nghĩ ra một trò chơi khác, thay vì chạm thì bây giờ nhân vật tôi chỉ được ngửi rồi gọi tên, bố khen cậu là người có chiếc mũi tuyệt nhất thế giới.  - Cậu nhận ra rằng chính những bông hoa là người đưa đường, dẫn lối cho cậu trong khu vườn.  GV y/c hs về nhà viết đoạn văn tóm tắt văn bản Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ.  HS HĐCN (3p) - TLCH  H: Nêu hiểu biết của em về tác giả? Tác phẩm (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, người kể chuyện)?  HS chia sẻ - GVNX,KL (Chiếu Slides)  **\* Tác giả:**  **Nguyễn Ngọc Thuần** (1972) quê ở Tân Thiện - Hàm Tân, Bình Thuận, là một nhà văn trẻ đầy triển vọng trên địa hạt văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.  - Chuyên sáng tác cho trẻ em  - Có cái nhìn tinh tế về thế giới trẻ thơ với thế giới trong trẻo, tươi mới và đầy chất thơ.  - Tác phẩm chính: SGK – trang 63  **\* Tác phẩm:**  - Tác phẩm tiêu biểu: ***Giăng giăng tơ nhện***, giải thưởng Văn học tuổi hai mươi lần II.  - ***Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ***, NXB Trẻ 2000, giải nhất cuộc thi Văn học Thiếu nhi lần III, giải Peter Pan (giải thưởng của Thụy Điển dành cho tác phẩm thiếu nhi hay nhất).  - ***Một thiên nằm mộng***, NXB Kim Đồng 2002, giải A cuộc vận động sáng tác Thiếu nhi 2003 - ***Nhện ảo***, NXB Kim Đồng 2003  - ***Trên đồi cao chăn bầy thiên sứ***, giải B (không có giải A), sáng tác văn học dành cho Tuổi trẻ (NXB Thanh niên và báo Văn nghệ).  GVNX – KL  H. Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  HS chia sẻ  GVNX - KL: Chiếu Slides  HS chú ý SGK- tr 59,60,62  HS HĐCN(5p), trả lời câu hỏi:  **H**: Tìm những chi tiết thể hiện khả năng đặc biệt của nhân vật “tôi” (Về cách nhận biết sự vật, lắng nghe âm thanh)? Nhờ đâu mà “tôi” có năng lực đó?  HS chia sẻ - GVKL: (Chiếu Slides)  - *Tôi có thể chạm bất cứ loại cây nào và nói đúng tên của nó”*  *- “Tôi có thể vừa nhắm vừa đi mà không chạm vào vật gì”*  ***- “****tôi nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa”*  *“Chú Hùng nói: Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần”*  *- “Tôi còn phân biệt cùng một lúc những hoa gì đang nở. Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!”*  => Nhận ra những bông hoa trong vườn không phải bằng mắt mà bằng cách ngửi mùi hương của hoa và cảm nhận từ đôi bàn tay.  *\**  *- “Bây giờ, khi đang còn vùi đầu trong mền, tôi vẫn biết bố đang cách xa tôi bao nhiêu mét khi chỉ cần nghe tiếng bước chân”*  *- Biết chính xác tiến kêu cứu của bạn Tí vang lên từ bờ sông: “Mọi người nhìn quanh, không biết tiếng hét xuất phát từ hướng nào. Nhưng tôi đã nói ngay:*  *- Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!”*  **=>** Có thể nghe được âm thanh và đoán được nó vang lên từ đâu, ở khoảng cách như thế nào    HS chú ý theo dõi SGK- tr 59,60,61  HĐCĐ (4p), trả lời câu hỏi:  **H**: Tìm các chi tiết thể hiện cảm xúc suy nghĩ của nhân vật tôi về bố và Tí? Em cảm nhận được điều gì về tính cách nhân vật tôi?  HS báo cáo, chia sẻ  GVNX – KL: (Chiếu Slides)   |  |  | | --- | --- | | **Cảm xúc, suy nghĩ của tôi về bố** | **Cảm xúc, suy nghĩ của tôi về Tí** | | *+ Nhưng bố nói không sao cả...*  *+ Bố cười khà khà khen tiến bộ lắm.*  *+ Bố tôi bơi giỏi lắm. Bố có thể lặn...*  *+ Phen này con sẽ đoán...*  *+ A! món quà...này bự quá.* | *+ Nhưng tôi đã hứa, sẽ chỉ cho thằng Tí bí mật này. Nó là bạn thân...một bài hát*  *+ Ở trường tôi hay gọi nó...tôi đang nghe âm thanh từ cái tên của nó"*  *+ Nó trèo cây giỏi lắm....* |   **Tiết 27**  HS chú ý đoạn ngữ liệu tr 62, 63 *" Bạn hãy tưởng tượng...đưa đường"*  **H**: Khi " Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" nhân vật "tôi" phát hiện ra những bí mật gì? Nhận xét về cách cảm nhận của nhân vật tôi? Những bí mật đó mang lại điều gì cho cuộc sống của nhân vật tôi?  HS chia sẻ - GVKL:  *- Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì. Bạn hiểu bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên gì. Từng tiếng bước chân trong vườn, bạn biết chính xác người có bước chân đó cách xa bạn bao nhiêu mét. Bạn còn biết tiếng chân đó là của ai, bố hay mẹ.*  *- Khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”, nhân vật “tôi” không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vườn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,...*  Với cách cảm nhận thế giới tự nhiên rất tinh tế đã đem đến niềm vui, hạnh phúc, làm giàu cho đời sống tâm hồn, biết trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên.  **HS HĐCN (2p), trả lời câu hỏi:**  **H:**Em nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện của tác giả? Tác dụng? Qua đó em cảm nhận được điều gì về nhân vật "tôi"?  HS trình bày, chia sẻ  GV nhận xét, KL.  Nghệ thuật: Qua lời kể của “tôi” – ngôi kể thứ nhất, ngôn ngữ giản dị, giàu cảm xúc, …  - Tác dụng: Làm nổi bật hình ảnh nhân vật “tôi”: Có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu quý và trân trọng thiên nhiên, biết quan tâm, yêu thương.  **H:** Em hiểu như thế nào về câu văn " Những bông hoa chính là người đưa đường"? Thông điệp mà tác giả gửi gắm?  - Ý 1: Những bông hoa dẫn lối cho con người đến với cái đẹp, với thế giới của tự nhiên và nhờ nó tâm hồn con người được mở rộng...  - Ý 2: Hãy dùng tất cả các giác quan, hãy mở cánh cửa tâm hồn mình để cảm nhận, yêu thương, thấu hiểu vẻ đẹp của con người và thiên nhiên  GV giảng về vai trò của thiên nhiên trong cuộc sống….  **GV bình**:Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã xây dựng hình ảnh nhân vật một cậu bé mười tuổi, sống ở nông thôn, và không hề có bất kỳ dấu chân nào của người khổng lồ internet ghé ngang. Điều hấp dẫn rất riêng của truyện là những câu thoại ngô nghê trong sáng, lại rất dí dỏm và ấm áp. Cậu có một gia đình tuyệt vời, nơi ấy, bố đã dạy cậu điều tuyệt vời nhất…. Có ai đó đã từng nói rằng “người biết yêu thương cỏ cây, động vật là người mang trong mình hạt mầm của lòng nhân ái”. Đúng như vậy, với những bài học quý giá của bố, rồi đây cậu bé sẽ trở thành người tốt và có nếp sống đẹp. Qua hình ảnh nhân vật “tôi”, tác giả đã gửi gắm đến chúng ta bài học về sự biết ơn và yêu thương trong cuộc sống. Tình yêu thương sẽ khiến cho chúng ta hạnh phúc hơn mỗi ngày.  **H:** Nhân vật người bố được miêu tả chủ yếu qua lời kể của nhân vật nào? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?  HS chia sẻ - GVKL  - Nhân vật người bố hiện lên chủ yếu qua lời kể củangười con – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất, xưng "tôi"  - Tác dụng: Vừa miêu tả tính cách của nhân vật người bố, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật “tôi” với bố.  HS chú ý SGK- trang 59,60  HĐN (5p), trả lời câu hỏi:  **H1**. Bố đã làm những việc gì cho tôi, ý nghĩa những việc làm đó?  **H2**. Sự hấp dẫn từ những trò chơi mà bố nghĩ ra? (Trò chơi, cách chơi?)  **H3**: Nhận xét tình cảm của bố dành cho “tôi”?  HS trình bày, chia sẻ - GVKL: (Chiếu Slides)  + *Bố trồng nhiều hoa. bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới. Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay. Bố lại lấy hộp lon gò thành cái vòi sen nữa.*  + Bố nghĩ ra những trò chơi thú vị:  *- Trò chơi đoán tên các loài hoa: con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa.*  *- Trò chơi nhắm mắt để tìm kiếm một vật: Nhắm mắt vẫn có thể đi mà không chạm vật gì, vẫn biết được bố đứng cách mình bao xa.*  *- Trò chơi ngửi rồi gọi tên các loài hoa. Con nhắm mắt cảm nhận được mùi của các loài hoa.*  *Các trò chơi ngày càng khó hơn, tạo ra được sự hấp dẫn với đứa con.*  **GV giảng:** Người bố đã dành trọn thời gian sau những buổi làm việc để chơi cùng con trai và dạy con những bài học nhỏ bé trong cuộc sống. Bố trồng nhiều hoa trong khu vườn, dạy cậu bé nhận biết các loài hoa, bố còn làm bình tưới để cậu bé tự chăm sóc những bông hoa nhỏ. Có thể thấy, đây là hình ảnh một người bố tuyệt vời trong cách nuôi dạy con trẻ. Giữa thời đại quá nhiều lo toan, bận bịu và cám dỗ, con người thường dễ quên đi những điều gần gũi quanh mình. Người bố trong câu chuyện không những quan tâm con, mà ông còn dạy con bài học về sự yêu thương và biết ơn trong cuộc sống. Ông nâng niu từng bông hoa bé nhỏ. Ông đã dạy dỗ con trai những bài học cần thiết trong cuộc đời và cũng là tấm gương cho bạn đọc soi chiếu, nhìn lại chính mình. Đó là những bài học mà người lớn nhiều khi vô tình lãng quên đi – bài học về tình yêu con trẻ và sự quan tâm đến vạn vật quanh mình.  HS chú ý SGK- trang 61  HĐCN (3p), trả lời câu hỏi:  **H:**Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm mà bố dành cho Tí? Qua những chi tiết đó em cảm nhận điều gì về bố?  HS chia sẻ, GV KL.  *- Bố không ngần ngại cứu Tí dưới sông, bố cõng tôi và Tí trên vai, bố làm xuồng để cả hai cưỡi trên lưng*  *- Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn.*  HS chú ý SGK- trang 61  HĐCĐ (3p), trả lời câu hỏi:  **H1**: Tìm những chi tiết nói về những món quà ?  **H2:** Em có đồng tình với nhân vật người bố khi nói về các món quà hay không? Vì sao?  HS chia sẻ, GV KL  ***-*** *Thằng Tí hay đem cho bố tôi những trái ổi...bố ăn*  *- Một món quà bao giờ cũng đẹp...là món quà của bố*  => Món quà không nằm ở giá trị vật chất mà nó ở cách trao tặng và đón nhận, tình cảm chân thành nên nó trở lên quý giá.  ***Tích hợp*** THĐĐLSHSTHC:***:***  **H**: Em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách ứng xử trong cuộc sống qua văn bản?  Hs tự bộc lộ  HS HĐCCL:  **H:** Khái quát những nét chính về nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của văn bản?  HS chia sẻ, GV KL | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả: (SGK.T 63)**  **b. Tác phẩm:**  **- Thể loại:** Truyện ngắn  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất.  - **Nhân vật:**  + nhân vật chính: Tôi, bố  + Nhân vật phụ: Tí, chú Hùng.  **3.** **Bố cục:** 2 phần  **-** P1: *Từ đầu đến “ Cháu có con mắt thần” :* Bố dạy “ tôi” cách nhắm mắt đoán các loài hoa trong vườn.  **-** P2: *còn lại*: Bố dạy “ tôi” cách đón nhận, trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Nhân vật “tôi”**  **a. Những khả năng đặc biệt của “tôi”**  - Có cách "nhìn" đặc biệt: nhận ra hoa bằng cách ngửi mùi hương của hoa và cảm nhận từ đôi bàn tay.  - Lắng nghe âm thanh tài tình  => Khả năng đặc biệt của tôi được hình thành nhờ những trải nghiệm tuổi thơ thú vị cùng người cha bên khu vườn quen thuộc của mình và nhờ chăm chỉ luyện tập.  **b.** **Cảm xúc suy nghĩ của nhân vật tôi về bố và Tí**  Nhân vật "Tôi " là cậu bé có tâm hồn nhạy cảm, rất yêu thương bố và trân trọng tình bạn.  **c. Những “bí mật” tôi cảm nhận được khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”.**  **=>** Ngôi kể thứ nhất, ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn cho thấy nhân vật “tôi” là một cậu bé có tâm hồn trong sáng, nhạy cảm. Biết cảm nhận thế giới tự nhiên một cách tinh tế, trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên, biết quan tâm và yêu thương, chia sẻ.  **2. Nhân vật người bố**  **a. Tình cảm của bố với “tôi”**  Bố của nhân vật “tôi” là một người cha có tâm hồn phong phú, rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con.  **b. Tình cảm với Tí**  Bố yêu thương Tí, trân trọng những món quà Tí tặng. Bố là người có trái tim giàu tình yêu thương và nhân hậu.  **3. Suy nghĩ về những món quà**  Biết cách cho và nhận những món quà cũng là cách thể hiện những nét đẹp phẩm chất của mỗi người  **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôi kể ngôi thứ nhất.  - Ngôn ngữ mộc mạc, tự nhiên, chân thành.  - Cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn.  **2. Nội dung**  - Truyện kể về những trò chơi thú vị của người bố và con. Qua đó, người cha đã dạy con cách yêu thương, trân trọng thiên nhiên và nâng niu những món quà từ cuộc sống.  **3. Ý nghĩa**  Hãy nhắm mắt và mở lòng - mở cánh cửa của chính mình - hãy nhìn cuộc sống bằng tất cả các giác quan để cảm nhận, để thấu hiểu, để yêu thương, để quan tâm và để nhớ. |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

**- Mục tiêu:** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

GV nêu yêu cầu:

**Đề bài: Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu về một món quà mà em yêu thích**

***GV gợi ý:*** (Chiếu Slides)

*- Hình thức: Đoạn văn 5-7 câu*

*- Nội dung:*

*+ Đó là món quà gì? Của ai ?*

*+ Em được nhận khi nào ?*

*+ Điều gì khiến em đặc biệt yêu thích*

*món quà đó ?*

*+ Món quà có ý nghĩa thế nào với em?*

HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ.

HS đọc đoạn văn - HS khác theo dõi, nhận xét…

GV Nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn

**\* Củng cố**

***H. Qua tiết học em đã chiếm lĩnh được đơn vị kiến thức gì?***

HS trả lời, chia sẻ; GV nhận xét bổ sung nếu HS trả lời chưa đủ.

**\* Hướng dẫn học bài**

- Học nội dung bài đọc kĩ văn bản, tóm tắt lại nội dung.

- Chuẩn bị tiết *Thực hành Tiếng việt: Số từ*, theo câu hỏi trong tài trang 64,65

Ngày giảng:

**Tiết 28. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: SỐ TỪ**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào để hiểu và phân tích các VB được học.

**\* HS khá giỏi**

- Tạo lập câu văn có sử dụng số từ.

**2. Phẩm chất**

**-** Có ý thức vận dụng kiến thức vào để hiểu và phân tích các VB được học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án: word + powerpoint ; sách giáo viên

- Các tài liệu tham khảo liên quan đến từng bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H.** Tác dụng của phép so sánh

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**\* HĐ 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: **T**ạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Cho Hs cả lớp hát bài: Bốn phương trời

***H. Nhắc lại câu hát có số đếm trong bài hát vừa rồi ?***

- Bốn phương trời...

H: Từ “ Bốn” thuộc từ loại gì ?

GV dẫn vào bài: Để biết từ” Bốn” trong câu trên thuộc từ loại nào? chúng ta sẽ tìm câu trả lời tiết học ngày hôm nay.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HSHĐCĐ (5P) Đọc các câu sau và hoàn thành PHT**  ***1.*** *Tôi đoán được* ***hai*** *loại hoa: hoa mồng gà và hoa hướng dương*  ***2.*** *Chúng tôi gặp nhau và nói* ***dăm ba*** *câu chuyện.*  ***3.*** *Tôi ngồi bàn thứ* ***nhất****.*  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Từ in đậm** | **Ý nghĩa của từ in đậm** | **Từ được bổ sung ý nghĩa?**  **Nó thuộc từ loại nào?**  (*Gợi ý: danh từ/động từ/tính từ)* | **Vị trí của từ in đậm so với từ được bổ sung ý nghĩa**  *(Gợi ý: Đứng trước hay đứn*g sau) | | **Hai** |  |  |  | | **dăm ba** |  |  |  | | **thứ nhất** |  |  |  |   **Đại diện nhóm báo cáo chia sẻ**  **- GV nhận xét, KL (MC)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Từ in đậm** | **Ý nghĩa của từ in đậm** | **Từ được bổ sung ý nghĩa?**  **Nó thuộc từ loại nào?**  (*Gợi ý: danh từ/động từ/tính từ)* | **Vị trí của từ in đậm so với từ được bổ sung ý nghĩa**  *(Gợi ý: Đứng trước hay đứn*g sau) | | **hai** | Chỉ số lượng chính xác của sự vật | *hoa*  **->** danh từ | Đứng trước danh từ | | **dăm ba** | Chỉ số lượng ước chừng của sự vật | *Câu chuyện*  **->** danh từ | Đứng trước danh từ | | **thứ nhất** | Chỉ số thứ tự của sự vật | *bàn*  **->** danh từ | Đứng sau danh từ |   **H.**Các từ in đậm chính là số từ. Vậy số từ là gì?  - **Lưu ý**: Cần phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng như: đôi, chục, tá,… Các từ này tuy cũng có ý nghĩa số lượng, nhưng có đặc điểm ngữ pháp của danh từ: có thể kết hợp với số từ ở trước và từ chỉ định ở sau. Ví dụ: *hai chục (trứng) này, ba đôi (tất) ấy,…*  HĐCN  - Hướng dẫn hs làm bài tập  - HS lên bảng làm bài – nhận xét  GV KL  *Sáu* có lẽ được đặt theo thứ tự người con trong gia đình. Ở miền Nam, người con cả trong gia đình thường được gọi là Hai. Bà Sáu có thể là người con thứ năm trong gia đình.  **Bài tập 5**  - Thành ngữ *ba chìm bảy nổi* có ý nghĩa chỉ nỗi gian truân, vất vả, long đong, liên tiếp gặp khó khăn, trắc trở.  - *Ăn một bát cháo, chạy ba quãng đồng*. Chỉ việc không đáng làm, để đạt được việc nhỏ bỏ công sức quá to.  - *Chín người mười ý.*Mỗi người mỗi ý, khó mà chiều theo cho đặng, cho đều.  - *Gươm hai lưỡi, miệng trăm hình.*Ý nói gươm đao sắc bén cũng không bằng miệng lưỡi nhân gian.  *- No ba ngày tết, đói ba tháng hè.*Hãy biết điều tiết chi tiêu để không phải túng thiếu.  *- Bắt cá hai tay.*Chỉ những người tham lam, cuối cùng cũng sẽ mất hết.  *- Một nghề thì sống, đống nghề thì chết.*Ý nói thà giỏi một lĩnh vực gì đó cho chuyên sâu còn hơn cái gì cũng biết mà chẳng biết tới đâu. | **I. Số từ**  **1. Bài tập**  **2. Kết luận**  **-**  Số từ là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật.  + Đứng trước danh từ: số từ chỉ số lượng xác định (ví dụ: bốn quyển vở, năm học sinh,…) và số từ chỉ số lượng ước chừng (ví dụ: vài con cá, dăm cuốn sách, dăm bảy người, ba bốn trường,…).  + Khi kết hợp với các từ *thứ, hạnh, ..,* đứng sau danh từ trung tâm, chỉ số thứ tự  **II. Thực hành tiếng Việt**  **Bài tập 1**  Số từ (từ in đậm) trong các câu là:  *a.* ***ha****i bố con*  *b.* ***mộ****t bình tưới*  *c.* ***ba*** *chục mét*  **Bài tập 2**  Số từ (từ in đậm) trong các câu là:  *a. mấy phút*  *b. vài ngày*  *c. một hai hôm*  **Bài tập 3**  - Sáu là danh từ chỉ người nên phải viết hoa.  **Bài tập 4**  *Hai mắt - đôi mắt, hai tay - đôi tay, hai tai - đôi tai, hai cái sừng - đôi sừng hai chiếc đũa - đôi đũa.*  *- hai* là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật.  *- đôi* là danh từ chỉ một tập hợp sự vật có hai yếu tố cùng loại, tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về mặt chức năng, công dụng. Có thể tính đếm tập hợp đó bằng số từ và đặt số từ đứng trước danh từ *đôi: một đôi, hai đôi, ba đôi,...* |

**3. Củng cố- Hướng dẫn học bài.**

Bài cũ: Nắm chắc khái niệm số từ, phân loại số từ, vị trí của số từ trong câu

Bài mới: Đọc văn bản 2: Người thầy đầu tiên và trả lời các câu hỏi SGK- T.71 vào vở

Ngày giảng:

**BÀI 3: Tiết 29, 30. NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN**

(Trích, Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được tính cách nhân vật, nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.

- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện

- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, lòng biết ơn

**\* HS khá giỏi**

- Viết được đoạn văn kể lại được câu chuyện theo ngôi kể của nhân vật An-tư-nai (thầy Đuy-sen).

- Liên hệ thực tiễn về mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội hiện nay

**2. Về phẩm chất:**

- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, lòng biết ơn.

**\* Tích hợp**

THĐĐLSHSTHC: Biết trân trọng vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên , quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Ti vi, máy tính, tranh ảnh về tác giả Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp và văn bản “Người thầy đầu tiên”.

**2. Đối với học sinh:**

- Soạn bài theo các câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu đã hướng dẫn ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**:

- Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Tổ chức thực hiện**:

- **GV**: Trình chiếu hình ảnh về tình cảm thầy cô dành cho học sinh.

**H. Quan sát các bức ình trên hãy** nêu cảm nhận của em về những bức tranh đó?

**-** Gọi học sinh phát biểu trên tinh thần xung phong.

**- GV nhận xét – dẫn dắt vào bài:** *Đối với nhiều người, thời niên thiếu là một dấu ấn khó phai trong cuộc đời. Và trong những ngày chập chững bước đi đầu tiên ấy, người ta sẽ không thể nào quên những bàn tay đã dìu dắt họ đi trên con đường kiến thức của nhân loại. Cho dù ngày hôm nay, mỗi người trong chúng ta có thể đã thành đạt về một phương diện nào đó, có địa vị trong xã hội, song dù ở bất cứ nơi nào, trong sâu thẳm tâm hồn ta vẫn sáng chói hình ảnh của những người thầy đã từng dạy dỗ, dìu dắt ta trong mỗi chặng đường.*

*Tác phẩm “Người thầy đầu tiên” của Đại văn hào Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp là một tác phẩm nằm trong dòng cảm xúc đó. Tác phẩm này đã được đưa vào giảng dạy ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Vậy tình yêu thương của thầy Đuy-sen dành cho học trò và lòng biết ơn của An-tư-nai đối với người thầy đầu tiên của mình như thế nào, cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay.*

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về tác giả và tác phẩm; Nhận diện được hành động, tính cách của thầy Đuy-sen và tình cảm của An-tư-nai dành cho thầy.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| **H. Nêu cách đọc văn bản?**  **- HS trả lời – chia sẻ**  **- GV bổ sung (nếu cần)**  + Đọc giọng to, rõ ràng và truyền cảm.  + Thể hiện rõ giọng điệu và ngôi kể thứ nhất xưng “tôi” trong 4 phần.  **- Đọc mẫu – gọi 2-3 HS đọc – nhận xét**  **H**ỏi: Nêu các sự việc chính?  - Tòm tắt (MC)  **H. Nêu hiểu biết về tác giả?**  **- GV mở rộng: (MC)**  + Hoạt động văn học của Ai- tơ – ma-tốp bắt đầu từ năm 1952, khi ông là sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Cư-rơ-gư-xtan. Từ năm 1956 đến năm 1958 ông học Trường viết văn M. Goóc-ki ở Mát-xcơ-va. Sau khi tốt nghiệp (1959), Ai-ma-tốp làm phóng viên báo Sự thật thường trú tại Cư-rơ-gư-xtan.  – 2004: Ông được nhận danh hiệu “Giáo sư danh dự” của trường Đại học tổng hợp quốc gia Mat-xcơ-va.  + **Đề tài chủ yếu** trong các truyện ngắn của Ai- tơ - ma-tốp là cuộc sống khắc nghiệt nhưng cũng đầy chất lãng mạn của người dân vùng đồi núi Cư-rơ-gư-xtan, tình yêu, tình bạn, tinh thần dũng cảm vượt qua những thử thách hi sinh thời chiến tranh, thái độ tích cực đấu tranh của tầng lớp thanh niên, trước hết là nữ thanh niên để thoát khỏi sự ràng buộc của những tập tục lạc hậu.  HĐCN (3p) trả lới các câu hỏi sau:  - Văn bản “Người thầy đầu tiên” viết về ai và về kể về những sự việc gì?  - Bối cảnh: truyện lấy bối cảnh cuộc sống ở một vùng quê miền núi còn rất lạc hậu ở Cư-rơ-gư-dơ-xtan vào những năm đầu thế kỉ XX.  -Văn bản thuộc thể loại nào?  - Dựa vào tri thức Ngữ văn hãy cho biết nhân vật chính trong văn bản này là ai?  - Nêu phương thức biểu đạt chính của tác phẩm?  - Văn bản sử dụng những ngôi kể nào? Nêu tác dụng của từng ngôi kể?  - Người kể phần (1)(4): người họa sĩ  - Người kể phần (2)(3): An-tư-nai  - Các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích có mối quan hệ đồng hương với nhau. Họ đều sinh ra và lớn lên ở làng Ku-ku-rêu; hiện cùng sống ở Mát-xcơ-va và có quen biết nhau. Họ cùng được mời về dự lễ khánh thành ngôi trường mới của quê hương  => Giúp người đọc có thể theo dõi linh hoạt câu chuyện được soi chiếu từ nhiều chiều, trở nên phong phú, hấp dẫn, chứa đựng nhiều ý nghĩa hơn. H.Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **\* Bố cục:** 4 phần  - Phần 1: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể người họa sĩ đồng hương với An-tư-nai.  - Phần 2: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể của An-tư-nai.  - Phần 3: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể của An-tư-nai.  - Phần 4: Hình ảnh thầy Đuy-sen qua lời kể người họa sĩ đồng hương với An-tư-nai.  **HĐN (6p) hoàn thành phiếu học tập (MC) tìm chi tiết miêu tả ngôn ngữ, tính cách, hành động của thầy Đuy – sen? Qua đó em có nhận xét gì về thầy?**  - B/c – chia sẻ  - GV nhận xét, KL (MC)  **HĐCĐ (5’) tìm chi tiết nói về hoàn cảnh, diễn biến tâm trạng, tình cảm của** **An-tư-nai dành cho thầy Đuy – sen**  **-** B/c – chia sẻ  - GV nhận xét, KL  - Cô ước thầy là anh ruột của mình, tình cảm thân thương như ruột thịt.  *=> Vì vậy, khi trở về thành phố An-tư-nai đã khẩn khoản người họa sĩ kể về thầy Đuy-sen.*  **HS đọc phần 4 (70)**  **H. Những ý tưởng của người họa sĩ.? Em ủng hộ ý tưởng nào? Vì sao?**  **- Ý tưởng:**  + Vẽ hai cây phong thầy Đuy-sen và An-tư-nai trồng, cùng đứa trẻ với đôi mắt hân hoan nhìn vào cõi xa xăm kì ảo  + Vẽ cảnh tượng thầy Đuy-sen bế trẻ em qua con suối mùa đông  + Vẽ khoảnh khắc thầy Đuy-sen tiễn An-tư-nai lên tỉnh, sao cho bức tranh ấy diễn tả được tiếng gội cất lên từ tâm hồn Đuy-sen mà đến nay An-tư-nai vẫn còn nghe vẳng lại, sẽ vang dội mãi trong lòng mỗi người  - Em ủng hộ ý tưởng vẽ người thầy giáo tiễn An-tư-nai lên tỉnh vì nó thể hiện được mong muốn của người họa sĩ sao cho bức tranh ấy giống như tiếng gọi của thầy Đuy-sen mà cho đến nay vẫn còn vẳng lại, vang dội trong lòng mỗi người.  THĐĐLSHSTHC:  **H. Nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương con người hiện nay?**  **Hs bộc lộ, chia sẻ**  **H. Nêu nội dung, nghệ thuật của tác phẩm?**  + Tác phẩm cho người đọc cảm nhận được niềm tin vào cuộc sống, đó là câu chuyện không chỉ của người thầy mà còn của người cha có tấm lòng cao cả. | **I. Đọc, tìm hiểu chung**  **1. Tác giả (TL/71)**  **2. Tác phẩm**  **-** Sáng tác năm 1962.  **\*Thể loại:** truyện ngắn  \* **Phương thức biểu đạt:** Tự sự  **\* Nhân vật chính:** An-tư-nai, một cô bé mồ côi.  **\* Ngôi kể:** thứ nhất xưng “tôi” (có sự thay đổi nhân vật).  **II. Tìm hiểu tác phẩm**  **1.Hình ảnh thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai**  **- Ngôn ngữ:**  + Trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học.  + Động viên, khích lệ An-tư-nai,...  **- Hành động:**  + Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học.  + Bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá.  + Kiên trì dạy chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, khắc nghiệt, sự đơn độc; mơ ước về một tương lai tươi sáng cho học trò  - **Tính cách thầy Đuy-sen:**  Thầy có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha…  *=> Tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.*  **2. Nhân vật An-tư-nai**  \* **Hoàn cảnh:**  - An-tư-nai là một đứa trẻ mồ côi.  - Cô sống với chú thím khắc nghiệt.  => Cuộc sống thiếu thốn cả vật chất và tình cảm; không được chăm sóc và yêu thương.  **\* Diễn biến tâm trạng khi gặp thầy Đuy-sen:**  - Ban đầu thấy xấu hổ, rụt rè.  - Sau thấy lòng ấm hẳn.  - Cuối cùng căm uất với những người đã nhạo báng thầy Đuy-sen.  **\* Tình cảm của An-tư-nai dành cho thầy:**  - Yêu mến, ngưỡng mộ và biết ơn vì tấm lòng nhân từ, những ý nghĩ tốt lành và những ước mơ của thầy về tương lai cô và những đứa trẻ.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  + Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  + Lối viết hấp dẫn, thú vị.  + Khắc họa nhân vật giản dị, gần gũi. Được thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, tính cách.  **2. Nội dung:**  + Người thầy đầu tiên đã thành công khắc học nên một câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trog cũng như phản ánh được chế độ phong kiến lạc hậu với những quan niệm sai trái, không kém phần nặng nề. |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, thực hành áp dụng kiến thức vừa học.

**b. Tổ chức thực hiện.**

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại nội dung của phần (1) hoặc phần (4) văn bản Người thầy đầu tiên bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS

- Chấm, chữa bài viết cho HS

- Bài viết nào chưa đạt yêu cầu, cần viết lại lần 2.

* **Củng cố: GV:**Chiếu bài tập

**HS:**Đọc yêu cầu của bài và lựa chọn đáp án

**Câu 1-D; Câu 2- C; Câu 3-D; Câu 4- D; Câu 5 - D**

**Câu 1**: Văn bản “Người thầy đầu tiên” là của tác giả nào?

A. Xéc-van-téc B. An- đéc- xen C. O-hen-ri D. Ai- tơ- ma- tốp

**Câu 2.** Nhà văn Ai – tơ - ma – tốp là người nước nào?

A. Nga B. Bồ Đào Nha C. Cư – rơ – gư - xtan D. Phần Lan

**Câu 3.** Trong văn bản “ Người thầy đầu tiên”, thầy Đuy-sen có những hành động nào qua lời kể của An-tư-nai:

A. Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học.

B. Bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá.

C. Kiên trì dạy chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, khắc nghiệt, sự đơn độc; mơ ước về một tương lai tươi sáng cho học trò.

D. Cả ba đáp án trên.

**Câu 4.** Trong truyện “ Người thầy đầu tiên”, người họa sĩ đã có những ý tưởng nào khi vẽ về thầy Đuy-sen:

A. Vẽ hai cây phong của Đuy-sen và An-tư-nai, hoặc vẽ một đứa bé đi chân không, da rám nắng.

B. Vẽ lúc Đuy-sen bế trẻ con qua suối trên những con ngựa nô nê hung dữ, những con người đần độn chế giễu ông, hoặc vẽ người thầy giáo tiễn An-tư-nai lên tỉnh.

C. Vẽ thầy lúc dạy học những đứa trẻ bên hai cây phong.

D. Đáp án A,B

**Câu 5.** Nội dung chính văn bản “ Người thầy đầu tiên” là:

A. Nói về tình mẫu tử B. Nói về tình bạn

C. Nói về tình cảm gia đình. D. Nói về tình thầy trò.

\*Dặn dò: HS về nhà soạn trước phần thực hành tiếng Việt (Phó từ), sgk trang 72

Ngày giảng:

**Tiết 31. THỰC HÀNH TIÊNG VIỆT: PHÓ TỪ**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm của phó từ, và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

**-** Có ý thức vận dụng kiến thức vào để hiểu và phân tích các VB được học.

**\* HS khá giỏi**

Tạo lập được câu văn có sử dụng phó từ.

2**. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1.Giáo viên :**

- Giáo án; SGK, SGV, máy chiếu.

**2. Học sinh :**

**-** SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài , vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** H. Thế nào là số từ? Lấy ví dụ?

**3. Tổ chức các hoạt động**

**\* HĐ1. Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV đưa VD: (MC)**

1. Môi trường nhiều rác **quá.**

2.Các bạn học sinh **đang** dọn rác

H. Các từ in đậm quá, đang bổ sung ý nghĩa cho từ nào?

Dự kiến: quá -> rác, đang - > dọn rác

GV đãn dắt: những từ như quá, đang được gọi là phó từ. để hiểu rõ hơn về loại từ này chúng ta đi tìm hiểu bài ngày hôm nay.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được đặc điểm của phó từ và hiểu được chức năng của phó từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐCĐ (5p). Các từ in đậm trong các câu sau bổ sung ý nghĩa cho những từ nào? Những từ đó thuộc loại từ gì?**  a**. Những** bức tranh ấy đẹp lắm  b. Hãy **nhìn** tôi đây!  c. Em thông minh **lắm**  **H. Những từ in đậm trên là phó từ. Vậy em hiểu phó từ là gì?**  **H. Phó từ chia làm mấy nhóm?**  **- GV KL (MC)**  - Phó từ đứng trước ĐT, TT: quan hệ thời gian, sự tiếp diến tương từ, phủ định, càu khiến…  - PHó từ đứng sau ĐT, TT: mức độ, kết quả- hướng, khả năng**.**  **Đặt câu có sử dụng phó từ**  VD; Bạn Lan **đang** nầu cơm  HĐCN  - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập  - HS lên bảng làm – chia sẻ  - GV nhận xét, Kl, cho điểm  **Bài 2: tìm các từ bổ sung ý nghĩa cho động từ in đậm trong câu sau và cho biết chúng bổ sung ý nghĩa gì?**  **a.** Và tôi không **nghĩ** ra được cách gì hơn là thay mặt bà An –tư – nai.  **Bài 3**  Phó từ “ hãy” đứng trước ĐT, TT có ý nghĩa mệnh lệnh, cầu khiến, thuyết phục, động viên làm việc gì đó.  - Đoạn văn nói đến những suy tư, trăn trở của người kể chuyện .  **Bài 4: Hướng dẫn:**  - Chọn nhân vật em định viết  -Viết nháp 1 vài từ mô tả đặc điểm nổi bật của nhân vật  -Tìm một vài từ nêu cảm nhận, suy nghĩ của em về nhân vật.  - Chú ý sử dụng ít nhất 3 phó từ, gạch chân các phó từ em đã sử dụng | **I. Phó từ là gì**  **1. Bài tập**  a. những -> bức tranh (DT): bổ sung ý chỉ số lượng  b.hãy -> nhìn (ĐT): bổ sung ý chỉ sự cầu khiến  c. lắm -> thông minh (TT): chỉ mức độ  **2. Kết luận:**  - Phó từ là những từ đi kèm danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa về số lượng, đặc điểm, hoạt động, trạng thái của chúng.  **\* Phân nhóm**: (TL/72)  + Phó từ đi kèm danh từ  + Phó từ đi kém động từ, tính từ  **II**. **Luyện tập – Vận dụng**  **1 Bài tập 1:**  a. mọi -> người  (mọi: bổ sung ý nghĩa về số lượng).  b. những -> lúc ấy  các -> em  (những, các: bổ sung ý nghĩa về số lượng)  c. những -> điều ấy  (những: bổ sung ý về số lượng)  **Bài 2 SGK tr 72**  a. Không -> nghĩ  (không: bổ sung ý nghĩa về ý phủ định)  b: lắm -> hay  (lắm: bổ sung ý nghĩa về mức độ)  c. cũng -> đứng dậy  (cũng: chỉ sự tiếp diễn)  d. quá -> hay, Lắm -> ngoan  (quá, lắm: chỉ mức độ)  **Bài 3:**  Phó từ “hãy” lặp lại 6 lần  Tác dụng: Câu chuyện xúc động về người thầy đầu tiên – thầy Đuy Sen đã thôi thúc người kể chuyện muốn đc sáng tác để tỏ lòng biết ơn, yêu mến, kính trọng. |

**3. Củng cố, hướng dẫn về nhà**:

\*Củng cố: Khái quát toàn bài

\* Hướng dẫn về nhà:

***\* Bài cũ***

- Hoàn thiện các bài tập vào vở.

- Viết hoàn chỉnh đoạn văn có sử dụng phó từ.

***\* Bài mới***

Ôn tập toàn bộ nội dung đã học từ đầu kì 1 giờ sau Ôn tập giữa kì

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy:  **BÀI 3: Tiết 32, 33. Văn Bản: QUê HƯƠNG**  *Tế Hanh -* |  |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**-** Nhận biết được nguồn cảm hứng lớn trong thơ Tế Hanh nói chung và ở bài thơ Quê hương nói riêng: tình quê hương đằm thắm.

- Hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động ; lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

- Biết những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

**\* HS khá giỏi**

Viết được đoạn văn nêu cảm nhận về tình yêu quê hương của tác giả Tế Hanh được thể hiện trong bài thơ

**2*.* Phẩm chất:**

- HS biết yêu quê hương, bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, đất nước cho HS**.**

- Sống có trách nhiệm XD quê hương .

**\* Tích hợp:**

THĐĐLSHS THCS: Biết trân trọng vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên , quê hương đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1, GV**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập,

- Các hình ảnh, video liên quan

2. HS: Đọc và trả lời câu hỏi SGK

**III. Tiến trình dạy học**

**1. HĐ 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về tình yêu quê hương của mỗi người khi xa quê.

**b. Tổ chức hoạt động: HĐCN (5p)**

* **Cho hs nghe bài hát: Quê hương**

**H. Bài hát nói về điều gì? Cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?**

**H. Với em quê hương em như thế nào?**

**HS TL**

**GV dẫn vào bài:** Mỗi con người chúng ta ai cũng có cho riêng mình một quê hương để mà thương mà nhớ, đó là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên với bao kỉ niệm vui buồn. Dù đi đâu xa chúng ta cũng luôn nhớ về quê hương yêu dấu của mình. Như nhà thơ Đỗ Trung Quân đã từng viết: “*Quê hương mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi. Quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người”.* Điều đó cũng được nhà thơ Tế Hanh viết rất rõ thành lời thông qua bài thơ “ Quê hương”. Vậy bài thơ đó có n/dung ntn cô trò ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**2. HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về tác giả Tế Hanh và VB Quê hương

- Hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động ; lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

- Biết những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

**2. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **H: Theo em VB này cần đọc với giọng ntn?**  - GV HD đọc và đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, tâm tình, sâu lắng, chú ý các câu cảm thán.  - HS đọc –nhận xét  - GV uốn nắn đọc diễn cảm cho HS.  **- HS hoạt động cá nhân.**  **H: Nêu đôi nét hiểu biết của em về tác giả , tp?**  **GV:** Ông sáng tác bài thơ khi ông 18 tuổi, đang là học trò sống xa quê. Không giống phần lớn các tác phẩm đương thời, đây là một trong số ít bài thơ lãng mạn ngân lên những giai điệu thật là tha thiết đối với c/sống cần lao.  **H: *Quan sát số câu, số chữ, em biết bài thơ viết theo thể thơ nào?***  - Xuất hiện trong phong trào thơ mới, số câu, số khổ không hạn định.  **H: *Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào?***  - Phần lớn câu thơ là miêu tả. Nhưng đây vẫn là BT trữ tình, mà p/thức biểu đạt bao trùm *là biểu cảm*, bởi lẽ toàn bộ hệ thống h/ả miêu tả chỉ là tái hiện phong cảnh, c/s và người dân chài làng quê trong nỗi nhớ của t/g.  **H. Văn bản chí làm mấy phần? Nội dung từ phần?**  **H: *Hình ảnh chung về quê hương được t/giả g/thiệu qua h/ảnh thơ nào?***  **H: *Em nhận xét gì về cách giới thiệu của tác giả về "làng tôi"?***  - Bình dị, tự nhiên.  **H: *Qua lời giới thiệu, em biết gì về quê hương của tác giả?***  - **GV:** Quê hương nhà thơ là một cù lao nổi giữa bốn bề sông nước, dân làng sống bằng nghề chài lưới, c/đời gắn chặt với biển cả mênh mông, làng nghèo giống như bao làng chài khác nhưng khi đi xa nhà thơ nhớ đến quặn lòng.  **HĐN (6’): Đọc 6 câu thơ (Khi trời trong ...góp gió). Làm phiếu bài tập sau**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **ĐTMT** | **Từ ngữ, chi tiết, hình ảnh** | **Cách sử dụng từ ngữ và BPTT** | **Tácdụng** | | **Hoàn cảnh** |  |  |  | | **Con người** |  |  |  | | **Con thuyền** |  |  |  | | **Cánh buồm** |  |  |  | | **Nhận xét về cảnh đoàn thuyền ra khơi** | | | |   - Đại diện báo cáo – chia sẻ  - GV nhận xét, KL (MC)  - **GV bình:** H/a’cánh buồm trắng căng gió biển khơi quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng và thơ mộng. Nthơ như nhận ra đó chính là biểu tượng của linh hồn làng chài. Sự so sánh ở đây không làm cho việc mtả cụ thể hơn nhưng đã gợi ra 1 vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao. Đó là bút pháp lãng mạn hoá trong sự miêu tả của tác giả.  - Đem so sánh : *cánh buồm* - vật hữa hình với hồn làng – hồn làng, một k/niệm vô hình thì quả là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Con thuyền ra khơi mang bao nỗi lo toan cùng niềm tin yêu hi vọng, nhiệt tình và sức sống của con người như truyền sang cả vật vô tri vô giác, khiến con thuyền dường như cũng có tâm hồn -> Đó là bức tranh LĐ đầy hứng khởi và dạt dào sức sống mạnh mẽ.  **HĐCĐ (6’): Đọc 8 câu thơ (Ngày hôm sau ...thớ vỏ). Làm phiếu bài tập sau**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **ĐT**  **MT** | **Từ ngữ, chi tiết, hình ảnh** | **Cách sử dụng từ ngữ và BPTT** | **Tác dụng** | | **Khung cảnh làng chài** |  |  |  | | **Con người** |  |  |  | | **Con thuyền** |  |  |  | | **Nhận xét bức tranh làng chài** | | | |   - Đại diện báo cáo – chia sẻ  - GV nhận xét, KL (MC)  **GV** : Nhà thơ đã tái hiện rất sinh động nét sinh hoạt độc đáo trong c/s của người dân chài. Bức tranh lao động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống toát ra từ không khí ồn ào tấp nập, đông vui, từ những chiếc ghe đầy cá, từ những con cá thân bạc trắng thật thích mắt, cả những lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên biển lặng để họ được trở về an toàn với cá đầy ghe.  - H/ả con thuyền nằm im trên bến sau một hành trình vật lộn với sóng gió trở về là 1 sáng tạo NT độc đáo. T/g ko chỉ thấy con thuyền đang nằm im trên bến mà còn "thấy" sự mệt mỏi say sưa của con thuyền, và còn cảm thấy con thuyền ấy như đang lắng nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ của nó. Con thuyền vô tri trở nên có hồn, 1 tâm hồn rất tinh tế.  **GV yêu cầu HS đọc 4 câu thơ cuối**:  H.Tình cảm của nhà thơ với quê hương được thể hiện trong hoàn cảnh nào? Nỗi nhớ đó có điều gì đặc biệt?  - Da diết, thườngtrực, khôn nguôi  H.Tại sao nhớ về quê hương tác giả lại nhớ tới những hình ảnh đó?  => Những hình ảnh đó chính là hương vị riêng của làng chài, nơi tác giả đã từng gắn bó cả tuổi ấu thơ của mình  H. Nhận xét cách diễn đạt  => Sử dụng những câu cảm thán, phép liệt kê.  H. Tình cảm của tác giả trong đoạn thơ  - GV n/x: Mùi nồng mặn: vừa nồng nàn, nồng hậu lại vừa mặn mà đằm thắm. Đó là mùi mồ hồi của dân chài, cộng thêm nắng, gió biển khơi, tạo nên một thứ mùi rất riêng của làng biển. Và đặc biệt nó còn được cảm nhận bằng tấm lòng trung hiếu của người con xa quê -> da diết, không thể quên.  - GV: Mỗi chúng ta đều có quê hương và khi đi xa, ai cũng nhớ về quê hương: ***Quê hương nếu ai không nhớ*** - ***Sẽ không lớn nổi thành người*** *->*  Quê hương là chùm khế ngọt, là con đò nhỏ... là những gì rất cụ thể, gần gũi, và quê hương của tác giả cũng vậy đó là vị mặn, là vị tanh của cá, cánh buồm, con thuyền, là những người lao động -> Những hình ảnh của một làng chài khoẻ khoắn, tươi sáng, nồng ấm.  **H: *Bài thơ có đặc sắc gì về nghệ thuật ?***    **H: *BT giúp em hiểu gì về cuộc sống và con người quê hương t/g và t/c của t/g đối với quê hương?***  **THĐĐLSHS THCS**: Biết trân trọng vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên , quê hương đất nước.  **H:** T/ c của em với quê hương mình như thế nào?  Hs tự bộc lộ tình cảm của mình. | **I. Đọc, tìm hiểu chung**  **1. Tác giả: (TL/74)**  **2. Tác phẩm:**  - Bài thơ được in trong tập “Nghẹn ngào”- 1939 sau in lại trong tập “Hoa niên”- 1945.  - Thể thơ: 8 chữ  **- PTBĐ: Biểu cảm**  **\* Bố cục:**  2 câu đầu: Giới thiệu về quê hương.  6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá.  8 câu tiếp: Cảnh thuyền đánh cá trở về.  4 câu tiếp: Cảm xúc đối với quê hương**.**  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Giới thiệu về làng quê.**  *Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*  *Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông*  - Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, mộc mạc.  -> Giới thiệu một cách tự hào về nghề nghiệp và vị trí địa lí của làng quê chài lưới ven biển.  **2. Cảnh đoàn thuyền ra khơi (6 câu tiếp)**  *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng.*  *“Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*  *" Chiếc thuyền nhẹ, hăng như con tuấn mã*  *Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.*  *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*  *Rướn thân trắng bao la thâu góp*  - NT so sánh, ẩn dụ, ĐT,TT chọn lọc  => Bức tranh thiên nhiên tươi sáng, hùng vĩ, cuộc sống lao động của con người vui vẻ, hào hứng, rộn ràng,khẩn trương, Một vẻ đẹp vừa thân quen, gần gũi, hoành tráng và thơ mộng.  **3. Cảnh đoàn tuyền đánh cá trở về**  - Không khí; ồn ào, tấp nập mãn nguyện  *- Dân trai tráng làn da ngăm rám nắng ...*  NT: ẩn dụ, miêu tả vừa chân thực, vừa độc đáo, tinh tế.  **->** người dân chài: khoẻ mạnh, rắn rỏi, vẻ đẹp lãng mạn phi thường.  - Con thuyền: im,bến mỏi, trở về nằm,nghe  NT nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  -> con thuyền là một phần sự sống làng chài  => Bức tranh làng chài tràn đầy niềm vui ấp áp ,gợi ra một cuộc sống bình yên.  **4. Nỗi nhớ quê hương của tác giả.**  Hoàn cảnh xa cách: Luôn tưởng nhớ.  Nhớ: -Màu nước xanh   * Cá bạc * Chiếc buồm vôi * Hình ảnh con thuyền * Mùi nồng mặn của nước biển   -> Nỗi nhớ quê hương vừa da diết, khôn nguôi, vừa chân thành, vừa giản dị, tự nhiên được thốt ra từ trái tim yêu quê hương nồng thắm, gắn bó thiết tha của tác giả.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Ngôn ngữ bình dị mà gợi cảm, giọng thơ khỏe khoắn hào hùng  - Hình ảnh thơ phong phú, giàu ý nghĩa  - Nhiều phép tu từ được sử dụng đạt hiệu quả nghệ thuật  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  + Bài thơ là bức tranh tươi sáng, khoẻ khoắn, đầy sức sống của làng chài và người dân chài.  - Niềm tự hào, tình yêu tha thiết đối với quê hương làng biển của tác giả. |

**3. HĐ 3: LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* Viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) bày tỏ tình cảm đối với quê hương của mình**

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.

**-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm, chỉnh sửa đoạn văn.

**GV Kết luận, nhận định:**

**-** GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá, rút kinh nghiệm, đọc đoạn văn tham khảo:

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 - 10câu.( MĐ-TĐ-KĐ) |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề:  - Yêu quê hương, gắn bó với quê hương.  - Học tập chăm chỉ để mai này giúp ích cho quê hương. |  |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

GV nhận xét và cho điểm HS.

**\* CỦNG CỐ - HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**- Củng cố: Khái quát toàn bài**

- Hướng dẫn học:

+ Học thuộc bài thơ, năm nộ dung nghệ thuật của bài

+ Đọc trả lời : Viết bài văn phân tích về đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học

Ngày giảng:

**Tiết 34,35,36**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**-** Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương. Biết bày tỏ suy nghĩ, thái độ trước những vấn đề xã hội. Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân,..

**\* Học sinh khá giỏi**

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học đảm bảo tính thuyết phục, hàm súc, năng lực tự rà soát, rút kinh nghiệm khi làm bài để đạt kết quả cao.

**2. Phẩm chất:**

Góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm: trách nhiệm, tự giác trong học tập

**\* Tích hợp**

- THĐĐLSHSTHCS: Thể hiện quan điểm, tình cảm về một vấn đề đời sống được rút ra từ một nhân vật văn học.

**II. Phương tiện, thiết bị dạy học**

**1. Giáo viên**

- KHBD, SGK, SGV. Máy tính

**2. Học sinh**

Vở ghi, SGK, soạn bài theo yêu cầu của GV

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

**HĐ 1. Mở đầu**

**Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**2. Tổ chức thực hiện:**

HS chơi trò chơi: ***Ai nhanh hơn***

Hai HS lên bảng thi trong 1p bạn nào ghi được nhiều hơn tên nhân vật trong các tác phẩm văn học đã học thì bạn đó chiến thắng.

H. Nhân vật trong tác phẩm văn học thường được miêu tả qua những phương diện nào?

Từ câu trả lời cảu HS, GV giới thiệu nội dung bài học

**HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**\* Mục tiêu:** HS nhận biết, hiểu y/c của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học; nhận biết dàn ý của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học; biết lập dàn ý và bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.

**\* Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HS đọc bài viết tham khảo SGK/75,76,77**  **HĐN4: (5p)**  **1.** Xác định phần MB, TB, KB của bài văn tham khảo. Nêu cụ thể nội dung của từng phần.  2. Từ bài văn TK, cho biết yêu cầu của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong TPVH; dàn ý chung của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong TPVH?  **Đại diện nhóm báo cáo kết quả, chia sẻ**  **GVNX, chốt kiến thức/MC**  GV nhấn mạnh hai y/c: ND và hình thức của bài văn  Tiết 2  **HĐ3: HD Luyện tập (Thực hành)**  \* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng thực hành một đề văn cụ thể  HS nhắc lại các bước làm một bài văn  H: Để tìm ý em làm như thế nào?  *Hướng dẫn HS tìm ý cho bài viết theo HD trong SGK/77,78,79 và hồ sơ nhân vật*  Hồ sơ nhân vật:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cách miêu tả nhân vật | Chi tiết trong tác phẩm | Suy luận của em về nhân vật | | Ngoại hình |  |  | | Hành động |  |  | | Ngôn ngữ |  |  | | Nội tâm |  |  | | Mối quan hệ với các nhân vật khác |  |  | | Lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp về nhân vật |  |  |   Gv nhấn mạnh: Dựa vào kinh nghiệm và quan sát thực tế: những người có đặc điểm ở mỗi phương diện đó là người có tính cách như thế nào để suy luận về tính cách của nhân vật.  *Gv hướng dẫn hs sắp xếp phần tìm ý thành một dàn ý hoàn chỉnh*  **Tiết 3**  HS viết bài: Tập viết mở bài, ý 1 phần thân bài  HS thực hiện KT viết tích cực 20p viết phần còn lại của bài văn  HS dựa vào bảng kiểm SGK/80 kiểm tra lại bài viết  **THĐĐLSHSTHC**: Thể hiện quan điểm, tình cảm về một vấn đề đời sống được rút ra từ một nhân vật văn học.  Hs thể hiện quan điểm của mình  GV gọi một số HS đọc bài  HSNX, bổ sung  GVNX, chữa bài (chấm điểm bài làm tốt) | **I. Các làm bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học**  **1. Bài tập**  Phân tích bài viết tham khảo (SGK/75,76,77)  **MB: Giới thiệu nhân vật:**  **+** tên nhân vật  + xuất xứ của nhân vật (TP, TG)  + ấn tượng chung của người viết về nhân vật  **TB:** **Phân tích đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong TPVH, NX nghệ thuật,...**  *- Đặc điểm của nhân vật Gióc-ba:*  **+ ĐĐ về ngoại hình**: con mèo mun to đùng, mập ú  **+ ĐĐ về tính cá**ch: đẹp đẽ, quý giá (quả quyết, dũng mãnh; có lòng tự trọng; có trái tim nhân hậu và tâm hồn sâu sắc)  ***-*** *Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn*  + XD nhân vật qua: ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động...  + NT nhân hóa  + Nhiều chi tiết sáng tạo  + Lối kể chuyện  **-** *Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật*  Qua hình tượng nhân vật Gióc-ba, Tác giả muốn gửi gắm nhiều bài học quý giá:  **KB:** Đánh giá chung về đặc điểm nhân vật *(tử tế, nhân hậu, cao thượng);* KĐ vai trò của nhân vật *(đã mang lại cho thiên truyện vẻ đẹp hồn nhiên, tươi tắn, trí tuệ)*  **2. Kết luận**  - Y/c của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong TPVH (SGK/75)  **- Dàn ý:** (SGK/79)  **III. Thực hành viết theo các bước**  **Bài tập: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bố trong văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**  **1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn nhân vật trong một tác phẩm văn học**  *- Nhân vật người bố*  **b. Tìm ý**  - Lựa chọn các chi tiết liên quan đến nhân vật và đưa ra những suy luận về đặc điểm nhân vật đó.  a.**MB:** GT văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” và nhân vật người bố; Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật người bố (yêu con, yêu thiên nhiên, có trái tim nhân hậu)  **b.TB:**  **-** *Phân tích đặc điểm nhân vật:*  **+ ĐĐ1:** Bố là người yêu thương con, gần gũi với con, luôn kiên nhẫn dạy con.  **Bằng chứng:** Tìm các chi tiết bố và nhân vật tôi cùng chăm sóc khu vườn; bố tạo ra các trò chơi để nhân vật tôi cảm nhận mọi vật xung quanh  **+ ĐĐ2:** Bố là người luôn quan tâm đến những người xung quanh, có cách ứng xử khéo léo.  **Bằng chứng**: bố cứu Tí, bố nhận món quà của Tí, bố ăn ổi Tí tặng mặc dù bố không thích ổi  **+ ĐĐ3**: Bố là người yêu thiên nhiên, sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên.  **Bằng chứng**: Bố thích trồng hoa, chăm sóc khu vườn...  **-** *Đánh giá NT xây dựng nhân vật của nhà văn:*  Tính cách nhân vật được khắc họa qua lời nói, hành động, qua cái nhìn của người con.  - *Ý nghĩa của hình tượng nhân vật người bố:*  Qua nhân vật người bố, tác giả gửi gắm thông điệp về:   + Tình yêu, sự gắn bó sâu sắc với thiên nhiên. + Tình cảm gia đình ấm áp, thân thiết.  **KB:** Đánh giá chung về nhân vật, liên hệ  **2. Viết bài**  **3. Chỉnh sửa bài viết** |

**4. Củng cố**

Nhắc lại y/c; dàn ý chung bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.

5**. Hướng dẫn học sinh tự học**

- Học bài: Nhớ y/c; dàn ý chung bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học; Viết lại bài văn ra vở luyện đề.

- Chuẩn bị bài: Phó từ: Đọc phần nhận biết phó từ, rút ra khái niệm phó từ là gì; lấy ví dụ; dự kiến làm các bài tập 1,2,3,4 SGK/72

Ngày giảng:

**Tiết 37, 38**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

- Luyện tập viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.

**-** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập

**\* Học sinh khá giỏi**

Vận dụng chính xác, sáng tạo kiến thức đã học ở bài 1,2,3 vào thực hành

**2.Phẩm chất:**

- Phát triển năng lực đọc tạo lập văn bản.  
- Biết sống nhân ái, yêu thương gia đình, quí trọng bản thân.

**II. Thiết bị dạy học**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án, phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn ôn tập, vở ghi.

**II. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs**

**3. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV- HS** | **Dự kiến nội dung** |
| Gv hướng dẫn hs thống kê các văn bản văn bản đã học từ đầu năm  HS báo cáo, chia sẻ bảng thống kê đã chuẩn bị ở nhà.  GV nhận xét, khái quát (MC) | **A. Lý thuyết** |

**I. Lập bảng thống văn bản thơ, truyện tiêu biểu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tác phẩm- tác giả** | **Thể loại** | **PTBĐ chính** | **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| 1 | Ngàn sao làm việc *(Võ Quảng)* | Thơ 5 chữ | Biểu cảm | Sử dụng thể thơ 5 chữ, miêu tả đặc sắckết hợp các biện pháp tu từ (ẩn dụ, so sánh, nhân hóa), từ ngữ giàu sức gợi hình. | Bài thơ gợi được vẻ đẹp của khung cảnh êm đềm và nhịp sống bình yên nơi đồng quê, của thiên nhiên, vũ trụ bao la mà vẫn gần gũi, thân thuộc. Qua đó, khơi gợi tình yêu với thiên nhiên trong mỗi người. |
| 2 | Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm) | Thơ 4 chữ | Biểu cảm | Thể thơ 4 chữ, cách chia khổ đặc biệt, sử dụng cách nói giảm nói tránh, ẩn dụ.. | Bài thơ khắc họa hình ảnh đẹp đẽ của người lính đã hi sinh tuổi xuân của mình cho đất nước, dân tộc.Bày tỏ tình cảm tự hào, niềm nhớ thương sâu nặng với người lính đã làm nên những mùa xuân bất tử cho đất nước. |
| 3 | Gặp lá cơm nếp *(Thanh Thảo)* | Thơ 4 chữ | Biểu cảm | Sử dụng thể thơ năm chữ, cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, giọng điệu tâm tình, trong trẻo, tha thiết, hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm, mang nhiều ý nghĩa. | Bài thơ thể hiện tình gia đình gắn liền, hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính thời chống Mỹ. |
| 4 | Bầy chim chìa vôi *(Nguyễn Quang Thiều)* | Truyện | Tự sự | - Sử dụng ngôn ngữ đối thoại.  - Miêu tả tâm lí nhân vật. | - Kể về cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non qua điểm nhìn của hai cậu bé Mên và Mon.  - Qua đó ca ngợi trái tim ngây thơ, tràn đầy tình yêu thương, nhân hậu của trẻ nhỏ. |
| 5 | Đi lấy mật *(Đoàn Giỏi)* | Tiểu thuyết | Tự sự | - Sử dụng ngôn ngữ đối thoại.  - Miêu tả tâm lí nhân vật, miêu thiên nhiên tinh tế.  - Ngôn ngữ đậm màu sắc địa phương | - Kể về những trải nghiệm đi rừng, cách thuần hóa ong rừng, cách “ăn ong” của người dân U Minh cho thấy vẻ đẹp phong phú, hoang sơ, bí ẩn của rừng U Minh và tâm hồn trong sáng, tinh tế nhân hậu của con người . |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV- HS** | **Dự kiến nội dung** |
| ***H: Thế nào là mở rộng thành phần câu bằng cụm từ? Đặt câu có mở rộng thành phần câu, phân tích cấu tạo?***  Hs nhắc lại KN->đặt câu->chia sẻ  Gv nhận xét  VD : Chim sơn ca/ đang hót.  =>Những /con chim /sơn ca  //đang hót/ véo von trên cành.  =>Chủ ngữ là CDT, VN là CĐT  ***H: Thế nào là nghĩa của từ? Lấy ví dụ?***    ***H: Thế nào là số từ? Đặt câu có sử dụng số từ ?***  ***H: Xác định số từ trong câu sau ?:***  **Một** mùa xuân nho nhỏ  Lặng lẽ dâng cho đời  Dù là tuổi **hai mươi**  Dù là khi tóc bạc  ***H: Thế nào là điệp ngữ, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ ? Lấy ví dụ minh họa?***  Hs nhắc lại KN->đặt câu->chia sẻ  Gv nhận xét  Gv nhấn mạnh các kiểu dẩn dụ: Ẩn dụ hình thức, Ẩn dụ cách thức, Ẩn dụ phẩm chất, Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  ***H: Xác định phép tu từ ẩn dụ, nêu tác dụng trong câu sau: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" ?***  + *Ăn quả* người hưởng thụ thành quả lao động.  + *Kẻ trồng cây*  những người lao động tạo ra thành quả.  Td: Nhấn mạnh người hưởng thụ thành quả cần biết ơn người tạo ra thành quả đó  ***H: Nêu yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ***? (Về hình thức và nội dung).  HS thực hiện nhiệm vụ  HS trả lời, chia sẻ  GV chốt KT  **H: *Có mấy bước để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ?***  **B 1. Trước khi viết**  a. Lựa chọn bài thơ  - Xác định bài thơ mình yêu thích, phù hợp lứa tuổi;  - Thu thập tư liệu.  b. Tìm ý và lập dàn ý  *\*Tìm ý*  - Đọc nhiều lần bài thơ ghi lại cảm nhận chung về bài thơ.  - Xác định chủ đề của bài thơ.  - Tìm và xác định những nét đặc sắc về nghệ thuật (*thể thơ, vần, nhịp, hình ảnh, từ ngữ, phép tu từ,…)* và nội dung của bài thơ.  - Ghi lại cảm xúc chung của em về bài thơ.  B2: Viết bài  B3: Chỉnh sửa bài viết  ***H: Nêu dàn ý của bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ TPVH đã học.***  Hs trả lời  Gv nhận xét, bổ sung, kết luận  Gv lấy một số ví dụ về các dạng đề được gợi ra từ tác phẩm văn học.  Gv cung cấp yêu cầu bài tập 1  Hướng dẫn hs rút ra các vấn đề đời sống Gv nhận xét- bổ sung  **Tiết 2**  ***H: Khái quát lại những những nội dung đã ôn tập từ tiết 1?***  Gv giới thiệu vào tiết 2  - Gv chiếu bài thơ-> Hs đọc  - Gv cung cấp phiếu, hs làm trên phiếu  - Hs báo cáo trên máy H- chia sẻ  - Gv nhận xét, bổ sung  \* Gv cung cấp đáp án-> chấm chéo từ câu 1 đến câu 10 theo bàn  Gv tổng hợp điểm: 5-7, 7-9, dưới 5  Gv thu phiếu kiểm soát cuối giờ  **Gv lưu ý hs kĩ năng làm phần đọc hiểu**  GV cung cấp bài tập 3, hs xem lại phần chuẩn bị 2p  - Cho hs trình bày dự án phần viết  - Hs báo cáo chia sẻ  - Gv nhận xét- bổ sung  **Gv lưu ý hs kĩ năng lập dàn ý**  \* Hs viết phần mở bài, ý 1 phần thân bài  **-** Hs báo cáo- chia sẻ  **GV nhận xét, nhấn mạnh yêu cầu khi viết đoạn văn viết: chú ý liên kết câu, liên kết đoạn, viết thành các đoạn văn**  Hs về nhà hoàn thiện | **II. Kiến thức Tiếng Việt**  **a. Mở rộng thành phần câu bằng cụm từ**  \* Mở rộng trạng ngữ: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ (cụm dt, cụm đt, cụm tt) giúp cho câu cung cấp được nhiều thông tin hơn.  \* Mở rộng thành phần chính của câu: Mở rộng thành phần chính của câu (CN, VN) bằng cụm từ (cụm dt, cụm đt, cụm tt) giúp cho câu cung cấp được nhiều thông tin hơn.  **b. Nghĩa của từ:** Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, hoạt động, tính chất, quan hệ ,...) mà từ biểu thị  **c. Số từ :** là những từ chỉ ý nghĩa số lượng và thứ tự của sự vật  **\* Phân loại:** 2 tiểu loại cơ bản:  - Số từ chỉ số lượng.  - Số từ chỉ thứ tự.  **d. Biện pháp tu từ:**  \* Điệp ngữ: Là biện pháp lặp lại một, cụm từ hoặc cả câu làm nổi bật ý, gây ấn tượng mạnh, những từ ngữ được lặp lại gọi là điệp từ.  \* So sánh: là BPTT đối chiếu sự vật này với sự vật khác có nét tương đồng làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  \* Nhân hóa: là gọi vật hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người làm cho thế giới loài vật, đồ vật, cây cối, … trở nên gần gũi với con người, đồng thời biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.  \* Ẩn dụ: là biện pháp tu từ , sự vât, hiện tượng này được gọi tên bằng sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **III. Viết:**  **1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **a. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **\* Hình thức** :  - Bắt đầu từ chữ cái viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  - Các câu trong đoạn có sự liên kết với nhau cả về nội dung và hình thức.  **\* Nội dung:**  - Giới thiệu tên bài thơ, tác giả; nêu được cảm xúc chung về bài thơ.  - Diễn tả cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ trong việc tạo nên nét riêng, giá trị của bài thơ.  - Khái quát được cảm xúc về bài thơ.  **b. Các bước viết** **đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **B 1. Trước khi viết**  - Lựa chọn bài thơ  - Tìm ý  - Lập dàn ý ( mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)  + Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.  + Thân đoạn: nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  C. Kết đoạn: khái quát lại cảm xúc về bài thơ  **B2: Viết bài**  **B3: Chỉnh sửa bài viết**  **2. Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ TPVH đã học.**  \* Mở bài : - Giới thiệu tác phẩm, tác giả  - Nêu vấn đề cần nghị luận  \* Thân Bài : Tóm tắt nội dung tác phẩm và rút ra vấn đề  + Giải thích vấn đề ( là gì?)  + Ý nghĩa/ vai trò vấn đề( Tại sao/ Vì sao?)  + Biều hiện của vấn đề ( Như thế nào?  *( Lấy từ 1 đến 2 dẫn chứng)*  + Phản đề : Đưa ra tư tưởng đối lập để làm sáng tỏ vấn đề.  + Bài học nhận thức và hành động ( Làm gì)  \* Kết bài : Khẳng định vấn đề và đưa ra lời khuyên ( Liên hệ)  **B. LUYỆN TẬP**  **1. Bài tập 1. Các vấn đề đời sống từ các tác phẩm đã học**  Văn bản: Đồng dao mùa xuân: Lòng yêu nước, dũng cảm, sự cống hiến….  Gặp lá cơm nếp: Tình cảm gia đình, tình mẫu tử, lòng yêu nước…  Đi lấy mật: Tình yêu thiên nhiên, tình bạn, lòng nhân hậu  Người thầy đầu tiên: Tình thầy trò, lòng biết ơn, sự cống hiến  Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ: Tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên, sự tôn trọng, tình bạn, tình phụ tử…  **2. Bài tập 2: Đọc – hiểu văn bản**  **3. Bài tập 3: Từ câu chuyện về thầy giáo Đuy sen trong tác phẩm "Người thầy đầu tiên" của Ai-tơ-ma-tốp, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về lòng biết ơn.** |

**NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

|  |  |
| --- | --- |
| Em cầm tờ lịch cũ: - Ngày hôm qua đâu rồi Ra ngoài sân hỏi bố Xoa đầu em, bố cười.  - Ngày hôm qua ở lại Trên cành hoa trong vườn Một nụ hồng lớn mãi Đợi đến ngày tỏa hương. | - Ngày hôm qua ở lại Trong hạt lúa mẹ trồng Cánh đồng chờ gặt hái Chín vàng màu ước mong.  - Ngày hôm qua ở lại Trong vở hồng của con Con học hành chăm chỉ Là ngày qua vẫn còn  *Tác giả:****Bế Kiến Quốc****.* |

**Câu 1** (0,5đ): **Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bát. B. Bốn chữ. C. Năm chữ. D. Ngũ ngôn.

**Câu 2** (0,5đ): **Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?**

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

**Câu 3** (0,5đ): **Xác định số từ được sử dụng trong khổ thơ** *" Một nụ hồng lớn mãi/ Đợi đến ngày tỏa hương"****?***

A. Lớn B. Hồng C. Nụ D. Một

**Câu 4** (0,5đ): **Từ** *" mẹ"* **trong câu thơ** " *Trong hạt lúa mẹ trồng* " **được hiểu theo cách nào sau đây?**

A**.** Người phụ nữ có con, trong quan hệ với con.

B. Người phụ nữ nuôi con khôn lớn.

C. Người phụ nữ đảm đang, tháo vát, giỏi giang.

D. Người có công chăm sóc, nuôi dưỡng những đứa bé khôn lớn.

**Câu 5** (0,5đ): **Đâu là nhận xét đúng về nội dung bài thơ?**

A. Bài thơ sử dụng cuộc đối thoại để bộc lộ tấm lòng hiếu thảo của người con đối với cha mẹ.

B. Bài thơ sử dụng hình thức trò chuyện giữa bố và con để cho ta thấy tình yêu thiên nhiên tha thiết

C. Bài thơ sử dụng hình thức trò chuyện giữa bố và con, cho thấy những chiêm nghiệm về thời gian cùng tình yêu của cha mẹ giành cho con.

D. Bài thơ mượn hình ảnh về thời gian để nói về công lao của cha mẹ đối với con.

**Câu 6** (0,5đ): **Chỉ ra tác dụng của điệp ngữ được tác giả sử dụng trong bài thơ?**

A. Làm cho các câu thơ thêm sinh động, gợi cảm.

B. Khiến bài thơ gần gũi, thân thuộc với người đọc.

C. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong bài thơ.

D. Tạo giọng điệu gần gũi, tâm tình nhấn mạnh giá trị của thời gian và những gì ta đang có.

**Câu 7** (0,5đ): **Khổ thơ được gieo vần theo cách nào sau đây?**

- Ngày hôm qua ở lại  
Trong vở hồng của con  
Con học hành chăm chỉ  
Là ngày qua vẫn còn

A. Vần cách B. Vần hỗn hợp C. Vần liền D. Vần lưng

**Câu 8** (0,5đ): **Câu thơ** *" Trong hạt lúa mẹ trồng/Cánh đồng chờ gặt hái/Chín vàng màu ước mong "* **gợi cho em cảm xúc gì?**

A. Gợi lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ bởi sự vất vả, lam lũ của mẹ

B. Gợi tình yêu thương mẹ, yêu quê hương đất nước

C. Gợi sự vất vả, lam lũ của mẹ nuôi con khôn lớn và hi vọng những điều tốt đẹp sẽ đến với con .

D. Gợi cánh đồng lúa rộng lớn mênh mông, chín vàng đến mùa thu hoạch.

**Câu 9** (1,0đ): **Em hiểu như thế nào về điều mà người cha muốn gửi gắm qua khổ thơ** " *Ngày hôm qua ở lại/Trong vở hồng của con/Con học hành chăm chỉ/Là ngày qua vẫn còn "? (Diễn đạt từ 2 đến 3 câu văn)*

**Câu 10** (1,0đ): **Qua bài thơ trên, em có rút ra được bài học gì cho bản thân?** *(Diễn đạt từ 2 đến 3 câu văn)*

**\* GỢI Ý:**

C1: C C2: D C 3: D C 4: A C 5: C C6: D C7: A C8: C

**Câu 9.**

- Mỗi ngày trôi qua những điều con học được đều đọng lại trong trang vở, được tích lũy làm giầu vốn kiến thức, kĩ năng cho con.

- Khi con học hành chăm chỉ thì những ngày trôi qua đều có ích cho hôm nay và mai sau

...

**Câu 10**.

- Ta cần biết quý trọng thời gian, yêu quý những gì ta đang có, luôn sống lạc quan, vui tươi, yêu đời, yêu cuộc sống.

- Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao vốn sống cho bản thân, không làm phụ lòng những người yêu thương ta

**Câu 11**

**1. Mở bài:**

**-**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Dẫn dắt nêu về vấn đề: lòng biết ơn của cô bé An-tư-nai và những học trò nghèo với thầy giáo Đuy sen.

**2. Thân bài**:

\* Khái quát nội dung tác phẩm, rút ra vấn đề về lòng biết ơn là một đạo lý sống tốt đẹp của con người

**\* Giải thích:** Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình và luôn mong muốn đền áp công ơn bằng những hành động cụ thể.

**\* Bàn luận**

**- Khẳng định:** Lòng biết ơn là một đức tính không thể thiếu được của mỗi người.

**- Vai trò :**

+ Mỗi thành công của chúng ta không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.

+ Khi chúng ta thừa hưởng những thành quả tốt đẹp, ta cần phải nhớ ơn đến người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ.

+ Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng giúp cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, gắn kết với nhau nhiều hơn.

+ Lòng biết ơn thể hiện lối sống tình nghĩa, gắn bó của dân tộc Việt Nam, là đạo lí làm người, là cơ sở để xây dựng và phát triển xã hội

+ Lòng biết ơn được coi là nguyên tắc đối nhân xử thế, là thước đo đạo đức của con người nên người có lòng biết ơn sẽ luôn được người khác yêu mến, quý trọng.

- Biểu hiện: Tục thờ cúng ông bà tổ tiên, những ngày thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn như 27/7, 20/11

*(Lấy từ 1 đến 2 dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề)*

**- Phản đề:** Phê phán những con người có hành động vô ơn, bạc nghĩa, không trân trọng biết ơn những người đã có công với mình.

**- Bài học :**

+ Biết trân trọng, giữ gìn những giá trị tốt đẹp mà thế hệ trước để lại.

+ Kính trọng, hiếu thảo, chăm sóc ông bà, cha mẹ (tri ân công ơn sinh thành, thương yêu, nuôi dưỡng và chăm sóc). Chăm chỉ học tập, tu dưỡng đạo đức, vâng lời thầy cô ( ghi nhớ công ơn dạy dỗ, truyền dạy tri thức)

**3. Kết bài:**

**-** Khẳng định lòng biết ơn là một phẩm chất cần có của mỗi người, cần giữ gìn và phát huy

- Liên hệ: Hãy thể hiện lòng biết ơn từ những việc làm nhỏ nhất..

**4. Củng cố**: GV khái quát lại nội dung ôn tập

**5. Hướng dẫn học bài:** Ôn bài theo nội dung vở ghi-> Chuẩn bị cho thi giữa kì

Ngày giảng:

**Tiết 39, 40: KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I.Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Kiểm tra kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2, 1/2 bài 3. Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

- KT đánh giá kĩ năng viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.

**-** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập, trung thực trong thi

**\* Học sinh khá giỏi:**

Vận dụng những kiến thức đã học vào làm tốt các bài tập được giao

**2.Phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tạo lập văn bản.  
- Biết sống nhân ái, yêu thương gia đình, quí trọng bản thân.

**II. Thiết bị dạy học**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Đề bài

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

Giấy kiểm tra, bút…

**II. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Làm bài kiểm tra**

Ngày giảng:

**Tiết 41,42**

**NÓI VÀ NGHE: TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG (ĐƯỢC GỢI RA TỪ MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC).**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**-** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập

- Biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ một nhân vật văn học

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.**

**1. Giáo viên**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, ti vi

**2. HS**

- Chuẩn bị dàn ý bài nói

- Quay video tập nói ở nhà

**II. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs**

**3. Bài mới**

**HĐ1: Khởi động**

**\* Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

GV: Tiết trước em đã viết bài viết phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học:

H1: Em đã viết về nhân vật yêu thích nào? Nhân vật đó có những đặc điểm nổi bật nào?

H2: Nhân vật đó gửi gắm đến em tình cảm, suy ngẫm gì về cuộc sống?

GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào nội dung tiết học: Nhân vật trong tác phẩm văn học rất phong phú, đa dạng (con người, loài vật, đồ vật, cây cối,…) đều được nhà văn sáng tạo để gửi gắm tình cảm và suy ngẫm về cuộc sống, qua đó tác động tới tình cảm và nhận thức của người đọc. Tiết học hôm nay, chúng ta cùng rèn kĩ năng nói và nghe qua việc trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học).

**HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**\* Mục đích:** HS hiểu các yêu cầu chung của bài nói nghe trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học).

**\* Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến nội dung** |
| H: Nêu các bước để thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)?  H: Ở mỗi bước, em cần lưu ý những gì?  **GV: Đánh giá, KL.**  **H: Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  - Em dự định lựa chọn hình thức trình bày nào?  **Bước 1. Chuẩn bị**  **-** Vấn đề thuyết trình: suy nghĩ về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người (qua nhân vật “tôi” và nhân vật người cha trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần)  - Mục đích: Bàn luận, bày tỏ ý kiến về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người, từ đó thuyết phục người nghe về ý kiến của bản thân.  - Người nghe: cô (thầy) giáo và các bạn trong lớp.  - Không gian: lớp học  - Thời gian: khoảng 3- 5 phút  - Hinh thức thuyết trình:lời nói kết hợp với trình chiếu slide, kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thống kê,.. (nếu có) để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với nội dung thuyết trình.  **H: Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói?**  **HĐN (2-5 phút), chia sẻ.**  **Tìm ý:**  - Nhân vật “tôi” và nhân vật người cha trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần đã gợi ra vấn đề về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người như thế nào?  + Lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người là gì? Tại sao cần phải sống hoà hợp với thiên nhiên?  Có thể lấy bằng chứng từ chính trải nghiệm của mình hoặc từ sách báo, internet về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người.  - Bài học em rút ra từ lối sống hoà hơp với thiên nhiên của 2 nhân vật cha con trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần là gì?  H/s có thể đưa dẫn chứng c/m từng vấn đề trong phần TB  H/S Trình bày bài nói.  H/s khác nhận xét theo bảng kiểm, GV NX. | **I. Tìm hiểu chung các bước thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)**  **1. Trước khi nói**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  - Lựa chọn một vấn đề đời sống có ý nghĩa được gợi ra từ một nhân vật văn học trong tác phẩm mà em đã học.  - Thu thập tư liệu cho nội dung trình bày.  - Lập dàn ý cho bài nói.  - Dự kiến các nội dung người nghe có thể trao đổi để chuẩn bị phản hồi.  **b. Tập luyện**  - Để có bài nói tốt, em cần tập luyện trước khi trình bày trước lớp.   * Cần nắm rõ các tiêu chí đánh giá bài nói.   **2. Trình bày bài nói**  **3. Sau khi nói.**  **II. Thực hành**  **B1. Chuẩn bị nội dung nói.**  ***Đề bài***: Qua nhân vật “tôi” và người cha trong văn bản “*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”* Nguyễn Ngọc Thuần)*,* em hãy trình bày ý kiến về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người.  **a. Chuẩn bị**  **b. Tìm ý, lập dàn ý.**  **\* Tìm ý:**  **\* Lập dàn ý**.  **- MB**: Giới thiệu vấn đề thuyết trình: về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người được gợi ra qua nhân vật “tôi” và nhân vật người cha trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần.  **- TB:** Thuyết trình tuần tự nội dung bài nói một cách hợp lí:  + Nhân vật “tôi” và người cha trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần) đã gợi ra vấn đề về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người như thế nào?  + Lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người là gì?  + Tại sao cần phải sống hoà hợp với thiên nhiên?  + Mở rộng vấn đề: phê phán những hành vi hờ hững, thờ ơ tắc trách, hủy hoại thiên nhiên.  + Bài học em rút ra từ lối sống hoà hơp với thiên nhiên của 2 nhân vật cha con trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần) là gì? Mỗi người có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ và dành cho thiên nhiên một tình yêu lớn .  - **Kết thúc:** Khẳng định lại vấn đề và bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe.  **B2: Trình bày bài nói.**  **B3: Sau khi nói** |

\* **Bảng kiểm đánh giá bài nói của bạn theo tiêu chí.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nói** | **Đạt/**  **chưa đạt** |
| * **Rút kinh nghiệm về bài thuyết trình:** | |
| + Đã thuyết trình đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa? |  |
| + Cách thức thuyết trình, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ… có phù hợp không? |  |
| + Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào? |  |
| * **Đánh giá chung:** | |
| + Điều em hài lòng về bài thuyết trình của mình là gì? |  |
| + Điều gì em mong muốn thay đổi trong bài thuyết trình đó? |  |

**4. Củng cố** : Nhắc lại yêu cầu trong bài nói

**5. Hướng dẫn học bài:** Soạn VB: Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải

**Tham khảo dàn bài chi tiết**

- **Mở bài**: Ví dụ: Đọc văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (*Nguyễn Ngọc Thuần), người đọc vô cùng ấn tượng trước tình cảm yêu thương giữa nhân vật “tôi” và cha của mình. Bài học lớn mà người cha đã dạy cho nhân vật “tôi” để lại nhiều suy ngẫm cho người đọc là lối sống hoà hợp với thiên nhiên.

- **Thân bài:** Thuyết trình tuần tự nội dung bài nói một cách hợp lí:

+ Nhân vật “tôi” và người cha trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần) đã gợi ra vấn đề về lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người như thế nào?

(Người cha đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống. Qua những trò chơi đầy lí thú, hấp dẫn, người cha đã dạy con biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình. Nhân vật “tôi” đã có sự thay đổi trong cách cảm nhận thế giới tự nhiên xung quanh: từ không thể đoán được tên loài hoa đế nhắm mắt, sờ mà đoán đúng tên các loài hoa, để rồi nhắm mắt, ngửi mùi hoa cũng có thể đoán đúng tên. Nhân vật “tôi” hiểu được việc cảm nhận khu vườn không chỉ bằng mắt, mà còn bằng tai, bằng mũi, bằng cảm xúc, bằng trí tưởng tượng, bằng cả tâm hồn để cảm nhận đầy đủ thế giới tự nhiên quanh mình.)

- Lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người là gì?

Lối sống hoà hợp với thiên nhiên là sự gắn bó, rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên; biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên.

* Tại sao cần phải sống hoà hợp với thiên nhiên?

+ Con người và thiên nhiên có mối quan hệ không thể tách rời: Con người không thể sống tách mình ra khỏi thiên nhiên. Thiên nhiên luôn có mặt trong đời sống con người. Mọi nguồn sống của con người đều lấy từ thiên nhiên.

+ Sống hoà hợp với thiên nhiên đem lại bao lợi ích cho cuộc sống con người:

+Thiên nhiên giúp tâm hồn sảng khoái, tự do và thư giãn giải trí, nâng cao sức khoẻ và chất lượng cuộc sống.

+Thiên nhiên bảo vệ và gắn bó với đời sống con người: Thiên nhiên phân phối cho con người những thứ thiết yếu cho đời sống, phân phối nhu yếu cho con người. Thiên nhiên chính là môi trường sống của con người.

+Yêu thiên nhiên và sống hòa hợp với thiên nhiên giúp ta có ý thức bảo vệ thiên nhiên và tránh làm tổn hại đến nó. Tình yêu thiên nhiên giúp ta có sức mạnh chống lại mọi âm mưu và hành động hủy hoại thiên nhiên. Bảo vệ thiên nhiên chính là bảo vệ sự sống trên trái đất, bảo vệ sự sống của chính mỗi chúng ta.

- Mở rộng vấn đề: phê phán những hành vi hờ hững, thờ ơ tắc trách, hủy hoại thiên nhiên.

+ Phê phán những kẻ vì lợi ích cá nhân mà huỷ hoại thiên nhiên (chặt phá rừng bừa bãi, xả rác, chất thải ra môi trường tự nhiên, săn bắn động vật hoang dã,…). Những hành động này trực tiếp tác động đến môi trường sống chung của loài người.

+ Hay có những người tâm hồn khô cằn, không cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình. Cuộc sống những người này thật vô vị, tẻ nhạt; họ không nhận ra giá trị to lớn của thiên nhiên.

- Bài học em rút ra từ lối sống hoà hơp với thiên nhiên của 2 nhân vật cha con trong văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần) là gì?: Mỗi người có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ và dành cho thiên nhiên một tình yêu lớn .

+ Phải yêu quý và tôn trọng những gì thuộc về thiên nhiên. Biết thương mến từ cái cây, ngọn cỏ, dòng sông, ngọn núi. Tâm hồn biết phát hiện và chiêm ngưỡng và thưởng thức cái đẹp của thiên nhiên .  
+ Trong cuộc sống hàng ngày, phải sống thân mật, hoà hợp với thiên nhiên. Hãy đưa thiên nhiên đến gần với đời sống của mình.

+ Phải biết bảo vệ thiên nhiên. Kiên quyết và kịp thời phê phán, chống lại mọi hành vi tàn phá thiên nhiên. Thực hiện nhữn hành động trong thực tiễn: Trồng cây gây rừng, vứt rác đúng nơi quy định, tiết kiệm nguồn nước sạch; hn chế xả rác ra môi trường tự nhiên; bảo vệ những loài động thực vật tiềm ẩn nguy cơ tuyệt chủng.

- **Kết thúc:** Khẳng định lại vấn đề và bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe.

Tổ chuyên môn duyệt

Phạm Thị Nguyệt